

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 10 - 11 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Đức

Ông Phan Văn Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Lê Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/HSST-QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh ngày 28/4/1993 tại tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang); nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C (chết) và bà Nguyễn Thị Ú; vợ: Nguyễn Ngọc Vi L; con có tất cả 02 người (lớn sinh năm 2020; nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa từng bị kết án. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1948 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

2/ Võ Thanh L1, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

3/ Võ Tấn P, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

4/ Võ Ngọc T1, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Võ Thị Thanh X, sinh năm 1982. Nơi cư trú số 191 ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

6/ Võ Thị Ngọc Á, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Công ty TNHH S. Địa chỉ: tầng B Tòa nhà S, F L phường B quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thảo Q, Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Thành T2, sinh năm 1994. Nơi cư trú: số D đường D P, phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 04/4/2025). (Vắng mặt)

2/ Tổng Công ty cổ phần B. Trụ sở: Số B T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T3, Chức vụ: Tổng Giám đốc. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

Ông Phan Văn G, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 44 phút ngày 08/3/2025 Nguyễn Trung T điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-140.15 trên đường quốc lộ 54 theo hướng từ B đi B. Khi đến Km33+850 thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long) thì va chạm với xe đạp do ông Võ Văn Đ đang chạy cùng chiều phía trước chuyển hướng xéo qua lộ (từ lề phải sang lề trái). Hậu quả làm ông Đ bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố C cấp cứu, đến ngày 09/3/2025 thì tử vong.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng thông thoáng, mặt đường trải bê tông nhựa, có vạch kẻ đường màu vàng nét đứt phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, mặt đường rộng 08m (Lắp trụ cột K+H9 được lắp đặt trong lề đường bên phải hướng từ B - B làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải chiều hướng từ B - B làm chuẩn); Vị trí vùng va chạm nằm ở vị trí phân đường bên phải hướng B- B. Khoảng cách từ tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn là 3,50m; đo đến đầu vết (1) là 11,60m; đo đến đầu vết (2) là 8,20m; đo đến trục bánh trước bên phải xe (3) là 3,40m; đo đến tâm trục bánh trước xe (4) là 5,30m; đo đến điểm mốc là 26,10m (BL 45 - 46).

Căn cứ bản kết luận giám định số 141/KLGĐTT-KTHS ngày 12/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Võ Văn Đ là do chấn thương sọ não (BL 25 - 26).

Căn cứ bản kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 15/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Mẫu máu trong ống nhựa ghi thu của tử thi ông Võ Văn Đ, sinh năm 1948, nơi thường trú: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long gửi giám định không tìm thấy E (cồn) (BL 27).

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được cùng với bản kết luận lỗi của Cơ quan điều tra, xác định nguyên nhân lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Trung T điều khiển xe ô tô biển số 50H-140.15 tham gia giao thông đường bộ không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường, vi phạm quy định

tại khoản 1 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ (BL 03; 45 - 46; 49 - 51).

Đối với ông Võ Văn Đ có lỗi điều khiển xe đạp chuyển hướng không có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ (BL 49 - 51).

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô biển số 50H-140.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm số 50H-140.15; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm số 50H-140.15; 01 giấy phép lái xe; 01 xe đạp (BL 81 - 82; 89 - 90).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 12/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung T và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được như sau:

* Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Trung T đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Võ Văn Đ số tiền là 60.000.000 đồng.

Đối với xe ô tô tải biển số 50H-140.15 là xe của Công ty Cổ phần H cho Công ty TNHH S thuê lại để kinh doanh và toàn quyền quyết định. Công ty TNHH S đã ủy quyền cho Lê Văn Thanh T4 để giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này và không yêu cầu T bồi thường thiệt hại. Xe ô tô biển số 50H-140.15 có tham gia bảo hiểm Công ty B1 nhưng tự thỏa thuận giải quyết và yêu cầu không giải quyết trong vụ án này.

* Về xử lý vật chứng: (BL 90 - 91).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại: 01 xe ô tô biển số 50H-140.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm số 50H-140.15; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm số 50H-140.15 cho Công ty TNHH S do Lê Văn Thanh T4 là người được ủy quyền nhận (BL 81; 89 - 90).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại: 01 xe đạp cho Võ Thanh L1 là con của ông Đ nhận thay (BL 82).

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSKV3 ngày 14/8/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long đã truy tố bị can Nguyễn Trung T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 03 năm đến 04 năm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 60 triệu đồng. Sau khi nhận tiền xong, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với xe ô tô biển số 50H-140.15 là của Công ty Cổ phần H cho Công ty TNHH S thuê lại để kinh doanh và toàn quyền quyết định. Công ty TNHH S đã ủy quyền cho Lê Văn Thanh T4 để giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Xe ô tô biển số 50H-140.15 có tham gia bảo hiểm của Công ty B1 nhưng tự thỏa thuận giải quyết và yêu cầu không giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên, Công ty B1 có văn bản chi trả tiền bảo hiểm là 60 triệu đồng nên buộc Công ty B1 trả cho bị cáo số tiền trên theo thoả thuận.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 930225005743, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H, cấp ngày 15/02/2024 cho bị cáo T.

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xong: 01 xe ô tô tải biển số 50H-140.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm số 50H-140.15; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm số 50H-140.15 cho Công ty TNHH S nên không đặt ra xem xét.

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xong: 01 xe đạp của bị hại cho ông L1 là con của bị hại nên không đặt ra xem xét.

- Đề nghị lưu hồ sơ 01 đĩa DVD KACHI ghi lại quá trình hỏi cung bị cáo.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được tại ngoại để nuôi con nhỏ đang bị bệnh tự kỉ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Vĩnh Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Tổng Công ty cổ phần B và Công ty TNHH S có văn bản ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa; người làm chứng là ông Phan Văn G vắng mặt; những người đại diện hợp pháp của bị hại là Võ Thanh L1, Võ Tấn P, Võ Ngọc T1, Võ Thị Thanh X, Võ Thị Ngọc Á, Nguyễn Thị Đ1 vắng mặt. Tuy nhiên xét thấy họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 44 phút ngày 08/3/2025, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-140.15 trên đường quốc lộ 54 theo hướng từ B đi B. Khi bị cáo đến Km33+850 thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long) thì bị cáo điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường nên va chạm vào xe đạp do bị hại đang chạy cùng chiều phía trước chuyển hướng xéo qua lộ từ lề phải sang lề trái. Hậu quả làm bị hại tử vong.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV3 ngày 14/8/2025 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bởi bị cáo điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng không tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông, đã gây thiệt hại tính mạng cho 01 người. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo bằng việc cách ly khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 60 triệu đồng và được xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có cha tên Nguyễn Thành C là thương binh hạng 4/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi 02 con nhỏ và mẹ già theo xác nhận của UBND xã T, thành phố Cần Thơ ngày 15/8/2025. (BL 169)

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Ông Võ Thanh L1 là người đại diện hợp pháp của bị hại Đ đã nhận tiền bồi thường của bị cáo với tổng số tiền là 60 triệu đồng. Trong quá trình điều tra, vợ và các con của bị hại là Nguyễn Thị Đ1, Võ Tấn P, Võ Ngọc T1, Võ Thị Thanh X, Võ Thị Ngọc Á đều thống nhất với số tiền 60 triệu đồng mà bị cáo đã bồi thường cho ông L1, đồng thời không có ý kiến gì khác vì ông L1 là người trực tiếp chăm sóc bị hại từ khi còn sống đến lúc chết. Bên cạnh đó, hiện ông L1 còn là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bà Đ1 (vợ bị hại) đang bị bệnh. Sau khi nhận đủ số tiền 60 triệu đồng, ông L1 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. (BL 276 - 279)

[6.2] Đối với xe ô tô tải biển số 50H-140.15 do Công ty TNHH S thuê của Công ty CP H có tham gia hợp đồng bảo hiểm với Công ty B1 theo hợp đồng số VCE/02661860 có hiệu lực từ ngày 03/10/2024 đến ngày 02/10/2025. Theo Đơn trình bày ngày 28/10/2025 của Tổng Công ty cổ phần B số tiền bồi thường tối đa trong vụ tai nạn là 60 triệu đồng (theo thỏa thuận) sẽ được giải quyết ngoài Tòa án. Đối với Công ty TNHH S có văn bản ý kiến không yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án và đối với phần bảo hiểm trách nhiệm dân sự thì phía Công ty sẽ tự thỏa thuận với Công ty B1 (BL 275). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Xét thấy 01 giấy phép lái xe hạng C, số 930225005743 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 15/02/2024 là tài sản riêng của bị cáo T nên cần trả lại cho bị cáo.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xong: 01 xe ô tô biển số 50H-140.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm số 50H-140.15; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm số 50H-140.15 cho Công ty TNHH S do người đại diện ủy quyền là anh Lê Văn T5 T4 nhận thay nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe đạp của bị hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông L1 nhận thay nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi lại quá trình hỏi cung bị cáo cần lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long là có căn cứ nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Trung T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Trung T và người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Đ đã thoả thuận bồi thường xong số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với Công ty TNHH S, Công ty cổ phần B1 và bị cáo Nguyễn Trung T có văn bản tự thoả thuận trách nhiệm bảo hiểm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 930225005743 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 15/02/2024 cho bị cáo Nguyễn Trung T. (Vật chứng hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 Vĩnh Long tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/8/2025).

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD KACHI ghi lại quá trình hỏi cung bị cáo Nguyễn Trung T.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 3 - Vĩnh Long
- Phòng THADS khu vực 3 - Vĩnh Long
- UBND xã Tân Bình
- Bị cáo và các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

Nguyễn Phước Hùng